UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM

Số: 256 /TCTCNTP-VP
V/v công bố thông tin năm 2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 13 tháng 6 năm 2019

Kính gửi:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước.

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai kính gửi Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất (*báo cáo đính kèm*), để thực hiện công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở TT & TT (b/c);
- Sở TC;
- Hội đồng thành viên;
- Các Phó TGĐ;
- Kiểm soát viên;
- Giám đốc tài chính;
- Các phòng: KHTH, KTNB, KTTC, DA, TCLĐ, NVTH;
- Lưu VT, VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 3600253506 - C.T.N.H.H.T.V
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Hữu Hiếu

Địa chỉ : Số 833A, Xa lộ Hà Nội, khu phố 1, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Điện thoại : 0251. 3836110, Fax: 0251. 3836132

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
MST: 3600253505

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 13 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 3 NĂM GẦN NHẤT
Năm báo cáo: 2018

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai là một trong những doanh nghiệp nhà nước có tiềm năng về tài chính và hiệu quả kinh tế lớn mạnh của tỉnh Đồng Nai với lĩnh vực kinh doanh đa ngành nghề, trong đó kinh doanh công nghiệp thực phẩm là thế mạnh cùng với sự kết hợp vững chắc của ngành nghề kinh doanh thương mại, dịch vụ, khai thác tài nguyên khoáng sản. Cụ thể, Sản xuất công nghiệp: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Công ty mẹ) với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là sản xuất thuốc lá các loại và sơ chế nguyên liệu sợi thuốc lá; trong đó, thuốc lá nhãn hiệu Bastos là một trong những sản phẩm chủ lực. Bên cạnh đó là hoạt động chế biến thực phẩm từ thịt, hạt điều, khai thác cao su công nghiệp, vật liệu xây dựng, sản xuất bao bì, gỗ ván ép, quần áo, thức ăn chăn nuôi; Sản xuất nông nghiệp: chăn nuôi heo thịt, heo giống, trồng trọt các loại rau thực phẩm và cây ăn quả; Kinh doanh dịch vụ, thương mại và du lịch: bao gồm các loại hình bán buôn, bán lẻ hàng hóa tiêu dùng trực tiếp (xăng dầu, xe gắn máy,…); các loại hình phân bón hóa học; xuất – nhập khẩu nông sản chăn nuôi; các hoạt động dịch vụ lữ hành trong nước và ngoài nước.

Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cùng với sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, sự hỗ trợ tích cực của các Sở Ban Ngành và sự nỗ lực quyết tâm của tập thể cán bộ, công nhân viên lao động, Tổng công ty đã phấn đấu duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2016-2018 như sau:

Bảng 1: Kết quả sản xuất – kinh doanh giai đoạn 2016 - 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
			KH	TH	KH	TH	KH	TH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	6.173	7.123	5.465	7.160	-	6.203
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	408	691	482	533	-	747
3	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.406	1.786	1.742	1.913	-	1.732

Địa chỉ : Số 833A, Xa lộ Hà Nội, khu phố 1, phường Long Bình Tân, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Điện thoại : 0251. 3836110, Fax: 0251. 3836132

- Năm 2016:

+ Tổng doanh thu: đạt 7.123 tỷ đồng, bằng 115,38% kế hoạch năm;

+ Lợi nhuận trước thuế: đạt 691 tỷ đồng, bằng 169,36% kế hoạch năm;

+ Nộp ngân sách: đạt 1.786 tỷ đồng, bằng 127,03% kế hoạch năm.

- Năm 2017:

+ Tổng doanh thu: đạt 7.160 tỷ đồng, bằng 131,02% kế hoạch năm;

+ Lợi nhuận trước thuế: đạt 533 tỷ đồng, bằng 110,58% kế hoạch năm;

+ Nộp ngân sách: đạt 1.913 tỷ đồng, bằng 109,82% kế hoạch năm.

- Năm 2018:

Kế hoạch 2018 của Tổ hợp Tổng công ty được xây dựng trên cơ sở Văn bản số 991/TTg-ĐMDN ngày 10/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017-2020, và Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND Tỉnh về danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017-2019. Theo đó, đến cuối năm 2018, Tổng công ty sẽ thoái vốn đầu tư (toàn bộ hoặc xuống dưới 50%) các công ty con nên Tổng công ty không xây dựng kế hoạch 2018 cho toàn Tổ hợp.

+ Tổng doanh thu: đạt 6.203 tỷ đồng, bằng 86,63% so với cùng kỳ;

+ Lợi nhuận trước thuế: đạt 747 tỷ đồng, bằng 140,15% so với cùng kỳ;

+ Nộp ngân sách: đạt 1.732 tỷ đồng, bằng 90,54% so với cùng kỳ.

Trong năm 2018 lĩnh vực công nghiệp vẫn với trọng tâm là hoạt động sản xuất thuốc lá tại Công ty mẹ có tổng doanh thu chiếm 45,05% trong cơ cấu doanh thu của toàn Tổ hợp. Lĩnh vực nông nghiệp tuy là ngành chiếm tỷ trọng doanh thu thấp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổ hợp chiếm 13,97% tổng doanh thu. Trong đó, hoạt động sản xuất chính của các đơn vị thành viên là chăn nuôi heo với đặc thù của ngành phụ thuộc nhiều vào khí hậu thời tiết và quy luật cung cầu. Trong năm 2018, chăn nuôi heo khởi sắc hơn với các hoạt động tái đàn, trên khắp cả nước giá thịt heo tiếp tục giữ ở mức cao. So với cùng kỳ, tình hình thị trường heo đã có nhiều cải thiện rõ rệt, người chăn nuôi heo thu được lãi cao. Thương mại dịch vụ là ngành kinh doanh quan trọng của toàn Tổ hợp với hoạt động kinh doanh nông sản, xăng dầu, xe gắn máy, phân bón, các hoạt động dịch vụ du lịch và cho thuê kho, mặt bằng. Tổng doanh thu của lĩnh vực thương mại – dịch vụ chiếm 40,98% cơ cấu tổng doanh thu của toàn Tổ hợp

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm

Trong năm 2018, Công ty mẹ đã tiến hành các hoạt động đối với dự án Khu liên hợp Công nông nghiệp DOFICO như sau:

- Phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đồng Nai – Chi nhánh Xuân Lộc và Công ty TNHH MTV Thọ Vực thu hồi những diện tích đất đã chi tiền bồi thường hỗ trợ, chi trả tiền hỗ trợ bổ sung Khu 142 ha tại Phân khu nông nghiệp ứng dụng kỹ thuật cao Thọ Vực.

- Rà soát bổ sung hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại phân khu 3B và phân khu 3C.

- Lập hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các đối tác thuê lại đất tại phân khu trồng trọt và chăn nuôi tập trung và xúc tiến các công việc có liên quan phục vụ cho việc thành lập Doanh nghiệp cho các nhà đầu tư thứ cấp tại Phân khu 3A.

3. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm

- Từ năm 2016 đến thời điểm hiện tại, Tổng công ty tập trung toàn lực về nguồn vốn, nguồn nhân sự, tăng cường mối liên kết nội bộ, cùng hỗ trợ, thúc đẩy giữa các đơn vị thành viên, cùng vượt qua khó khăn nhằm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch Tổng công ty đã đề ra.

- Thực hiện Đề án tái cơ cấu, thoái vốn tại các đơn vị thành viên theo đúng lộ trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND Tỉnh về danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty giai đoạn 2017-2019.

- Tổng công ty (Công ty mẹ) vẫn duy trì chiến lược phát triển kinh doanh ngành nghề chính là sản xuất thuốc lá điếu. Tổng công ty đã không ngừng mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu; củng cố, nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa sản phẩm, tiếp tục quan tâm tuyển chọn nguồn nguyên liệu có chất lượng cao, tìm kiếm thêm các loại phụ liệu mới, có tính đặc trưng cho sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng ngày càng cao.

4. Thuận lợi, khó khăn trong giai đoạn 2016 - 2018

4.1 Thuận lợi

Nền kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng khả quan trở lại, các nước đang phát triển ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển chung của nền kinh tế toàn cầu. Việt Nam tham gia các hiệp định Thương mại tự do, tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế đã mở ra nhiều cơ hội hợp tác kinh doanh cho Tổng công ty trong việc tìm kiếm các nhà cung cấp, đối tác, khách hàng và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty và tinh thần đoàn kết, đồng thuận, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công nhân viên, người lao động Tổng công ty luôn phấn đấu xây dựng và tích luỹ nguồn lực để làm tiền đề vững chắc cho sự phát triển.

Công tác sử dụng vốn của Tổng công ty luôn được chú trọng, việc sử dụng vốn hợp lý, tiết kiệm đã đem lại hiệu quả kinh tế cao trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt là trong việc sử dụng vốn vay của các tổ chức tín dụng đã giúp cho Tổng công ty đạt được nhiều lợi nhuận trong những năm qua.

4.2 Khó khăn

Tổng công ty đang đối mặt giải quyết bài toán về các quy định chặt chẽ về bao bì, nhãn hiệu thuốc lá, các quy định về địa điểm, khu vực cấm hút lá hoàn toàn của Nhà nước để mở rộng thị trường tiêu thụ thuốc lá; bên cạnh đó việc in cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh lên bao bì thuốc lá đã làm tăng chi phí đầu vào, giá thành sản phẩm tăng cao ảnh hưởng đến tâm lý tiêu dùng, sức mua giảm sút đáng kể, người sử dụng thuốc lá có xu hướng mua các sản phẩm không in cảnh báo sức khỏe nhiều hơn.

Thị trường tiêu thụ vật liệu xây dựng có sụt giảm so với cùng kỳ là do nhiều dự án lớn về hạ tầng giao thông, các tuyến đường cao tốc khu vực miền Đông và Tây Nam bộ chưa triển khai thi công do khó khăn về vốn; bên cạnh đó, các dự án đầu tư theo hình thức BOT đang trong giai đoạn kiểm tra, rà soát của Chính phủ…

Ngành cao su đã bị ảnh hưởng rất lớn do trong năm 2018 thời tiết bất thường nắng nóng gay gắt sau đó mưa lớn kéo dài, dồn dập đã làm giảm sản lượng và năng suất thu hoạch khoảng 34,52% so với cùng kỳ năm 2017. Giá bán tại thời điểm hiện nay so với cùng kỳ giảm 24,65%.

Ngành gỗ vẫn đang giải quyết với bài toán nguyên liệu gỗ đầu vào chất lượng cao do nguồn nguyên liệu gỗ trong nước chủ yếu là gỗ rừng trồng hiện chất lượng các loại gỗ này chưa đồng đều, nên khó đáp ứng yêu cầu sản xuất. Bên cạnh đó, sản phẩm gỗ dán ngày một đa dạng và mức độ cạnh tranh trên thị trường cũng gay gắt hơn do nhiều đơn vị tư nhân tiến hành đầu tư vào lĩnh vực này.

Ngành gia công quần áo xuất khẩu đang bị thiếu hụt lao động, công nhân may nghỉ nhiều dẫn đến sản lượng quần áo gia công giảm mạnh.

Mặt hàng xe gắn máy chịu nhiều áp lực từ các cơ sở kinh doanh tư nhân với nhiều hình thức khuyến mãi cạnh tranh và tính linh động trong kinh doanh ngày có ưu thế, nhưng các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực này đã cố gắng giữ được thị phần tiêu thụ.

Kinh doanh xăng dầu gặp nhiều khó khăn do giá xăng dầu biến động tăng giảm liên tục cùng với tình hình chính trị diễn biến phức tạp trên thế giới khiến cho các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu khó dự báo tình hình.

Đối với hoạt động sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp chủ yếu là chăn nuôi heo, từ đầu năm 2017 đến nay giá cả biến động thất thường, có những thời điểm giá heo thấp hơn giá thành sản xuất làm cho ngành chăn nuôi bị thua lỗ nặng; các vấn đề khác như thời tiết, khí hậu, tình hình dịch bệnh, các quy định về môi trường đã ảnh hưởng rất lớn chi phí đầu vào của ngành chăn nuôi.

4.3 Kế hoạch trong tương lai

Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu, thoái vốn tại các đơn vị thành viên theo đúng lộ trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt; tiếp tục kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị thành viên; đồng thời chỉ đạo các đơn vị thường xuyên tự hoàn thiện, nâng cao hệ thống quản lý, kịp thời khắc phục các tồn tại nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch được giao. Sau khi hoàn thành công tác thoái vốn tại các đơn vị thành viên, Tổng công ty không còn công ty có vốn góp chi phối. Chính vì vậy, dự kiến đến cuối năm 2019, Tổng công ty chỉ lập một báo cáo tài chính cho Công ty mẹ; các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ cũng chính là chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của toàn Tổ hợp:

- Tổng doanh thu ước đạt 1.985 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế ước đạt 306,6 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế ước đạt 251,0 tỷ đồng;
- Phát sinh nộp ngân sách ước đạt 1.269 tỷ đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Nhà nước cả năm 2019 ước thực hiện 7,67%.

Tiếp tục thực hiện chiến lược đầu tư chiều sâu, hiện đại hóa và nâng cao năng suất dây chuyền thiết bị sản xuất thuốc lá điếu; ngoài việc sản xuất các sản phẩm phục vụ thị trường nội địa, Tổng công ty luôn quan tâm tìm kiếm các đối tác phát triển, mở rộng thị trường xuất khẩu nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, tìm kiếm và tuyển chọn nguồn nguyên liệu có chất lượng cao, các phụ liệu, hương liệu thuốc lá mới nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường và thị hiếu người tiêu dùng ngày càng đa dạng và phong phú.

II. Tình hình đầu tư tại các công ty con

2.1 Tình hình đầu tư vào các công ty con (Tổng công ty nắm trên 50% vốn điều lệ) trong 03 năm 2016, 2017 và 2018.

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Tên doanh nghiệp	2016	2017	2018
1	Cty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai	31.740	31.740	31.740
2	Cty CP Nông súc sản Đồng Nai	28.847	28.847	28.847
3	Cty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	72.108	72.108	72.108
4	Cty CP Xây dựng và SX VLXD Biên Hòa	316.770	316.770	316.770
5	Cty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai	32.695	32.695	32.695
6	Cty CP Chăn nuôi Phú Sơn	33.101	33.101	33.101
7	Cty CP Sản xuất TMDV Đồng Nai	21.342	21.342	-
8	Cty CP Bao bì Biên Hòa	65.888	65.888	-
9	Cty TNHH MTV Thọ Vực	17.829	17.829	17.829

10	Cty TNHH MTV Cao su Công nghiệp	121.000	121.000	115.236
11	Cty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long	200.000	297.458	306.458
Tổng cộng		**941.320**	**1.038.777**	**954.784**

Thực hiện đề án sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn, Tổng công ty tiếp tục tiến hành thoái vốn Nhà nước tại các đơn vị đang thuộc Tổng công ty theo Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND Tỉnh. Trong năm 2018, Tổng công ty đã thoái vốn thành công hai đơn vị: Công ty CP Bao bì Biên Hòa (thoái thành công 100% vốn) và Công ty CP Sản xuất Thương mại Dịch vụ Đồng Nai (thoái thành công 51%, còn lại 2,36% tương ứng 94.200 CP do nhà đầu tư trúng giá nhưng không nộp tiền). Dự kiến, đến cuối năm 2019 Tổng công ty sẽ hoàn thành công tác thoái vốn tại các đơn vị còn lại.

Tính đến thời điểm cuối năm 2018, Tổng công ty đã đầu tư hơn 954 tỷ đồng vào 9 công ty con. Trong đó, Công ty CP Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa được đầu tư hơn 316 tỷ đồng chiếm 33,18% tổng giá trị đầu tư; Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long được đầu tư 306 tỷ đồng chiếm 32,10% tổng giá trị đầu tư; Công ty CP Cao su Công nghiệp được đầu tư 115 tỷ đồng chiếm 12,07% tổng giá trị đầu tư; 6 Công ty còn lại gồm Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai, Công ty CP Nông súc sản Đồng Nai, Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn, Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai, Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai, Công ty TNHH MTV Thọ Vực được Tổng công ty đầu tư 216 tỷ đồng chiếm 22,65% tổng giá trị đầu tư.

3.2 Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con (Tổng công ty nắm trên 50% vốn điều lệ) trong 03 năm 2016, 2017 và 2018

Dưới đây là bảng số liệu tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con (Tổng công ty nắm trên 50% vốn điều lệ) trong 03 năm 2016, 2017 và 2018, nhìn chung đa số các Công ty con đều có lãi trong các năm qua. Trong đó Công ty CP Xây dựng & Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa và Công ty CP Bao bì Biên Hòa là 02 đơn vị kinh doanh đạt hiệu quả nhất. Ngành chăn nuôi heo cũng là ngành kinh doanh có hiệu quả trong năm 2016 và 2018, riêng năm 2017, tình hình tiêu thụ heo trên thị trường xấu, cung vượt cầu do các thương lái Trung Quốc ngưng thu mua đã tác động tiêu cực đến ngành chăn nuôi làm cho 2 đơn vị thua lỗ nặng nhưng cũng đã phục hồi rất khả quan trong năm 2018.

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH (31/12/2016)
Chủ sở hữu: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu	Lợi nhuận TH	Phải nộp ngân sách
I.	**Công ty TNHH MTV**			

1	Công ty TNHH MTV Cao su công nghiệp	53.294	7.139	5.159
2	Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long	84.522	8.588	1.587
3	Công ty TNHH MTV Thọ Vực	14.890	94	136
II.	**Công ty cổ phần có vốn trên 50%**			
1	Công ty CP Bao bì Biên Hoà	1.390.240	74.656	60.209
2	Công ty CP XD & SX VLXD Biên Hòa	1.040.916	153.227	218.651
3	Công ty CP Nông súc sản Đồng Nai	156.118	30.160	73.456
4	Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn	246.348	54.847	11.342
5	Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai	328.308	1.007	1.862
6	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Đồng Nai	226.844	3.039	1.779
7	Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	323.097	5.150	3.598
8	Công ty CP SX TM DV Đồng Nai	174.653	3.839	4.806

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH (31/12/2017)
Chủ sở hữu: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu	Lợi nhuận TH	Phải nộp ngân sách
I.	**Công ty TNHH MTV**			
1	Công ty TNHH MTV Cao su công nghiệp	71.905	12.643	8.381
2	Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long	140.967	24.355	2.441
3	Công ty TNHH MTV Thọ Vực	*6.260*	*27*	*42*
II.	**Công ty cổ phần có vốn trên 50%**			
1	Công ty CP Bao bì Biên Hoà	1.562.780	66.260	46.544
2	Công ty CP XD & SX VLXD Biên Hòa	1.002.629	150.084	237.677
3	Công ty CP Nông súc sản Đồng Nai	138.204	(23.039)	2.093
4	Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn	151.136	(11.704)	1.295
5	Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai	298.312	11.966	4.057
6	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Đồng Nai	268.993	3.323	1.973
7	Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	331.378	6.223	3.875
8	Công ty CP SX TM DV Đồng Nai	182.151	5.803	5.314

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH (31/12/2018)
Chủ sở hữu: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

(ĐVT: triệu đồng)

STT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu	Lợi nhuận TH	Phải Nộp ngân sách
I.	**Công ty TNHH MTV**			
1	Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long	234.842	27.314	36.553
2	Công ty TNHH MTV Thọ Vực	*3.983*	*(350)*	*6*

II.	**Công ty cổ phần có vốn trên 50%**			
1	Công ty CP Cao su Công nghiệp	28.177	7.326	3.683
2	Công ty CP XD & SX VLXD Biên Hòa	998.687	141.764	252.618
3	Công ty CP Nông súc sản Đồng Nai	226.283	40.592	5.421
4	Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn	178.298	25.391	3.553
5	Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai	227.907	2.975	1.599
6	Công ty CP Xuất Nhập khẩu Đồng Nai	265.759	3.257	2.153
7	Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	328.456	4.095	3.225

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 3600253506 - C.T.N.H.H.T.V
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI
TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI

Nguyễn Hữu Hiểu

BIỂU SỐ 1

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA TỔNG CÔNG TY

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Ước Thực hiện năm 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	Thuốc lá điếu	Triệu bao	351	360	329	422
	Thịt heo, gà, thực phẩm chế biến	Tấn	524	-	-	-
	Mủ cao su RSS	Tấn	1.270	1.764	855	-
	Đá xây dựng các lọai .	1000 m^3	6.031	6.023	5.631	-
	Bao bì giấy các loại	Tấn	75.000	85.500		-
	Gỗ dán các lọai	m^3	3.000	1.800	1.942	-
	Quần áo gia công XK	1000 sp	270	510	331	-
	Sữa tươi các loại	Tấn	10.100	-	-	-
	Heo giống, heo thịt	Tấn	6.320	8.070	8.972	-
	Nông sản	Tấn	9.300	33.050	22.233	-
	Xăng dầu các loại	1000 lít	57.408	62.916	3.346	3.200
	Xe gắn máy	Chiếc	5.660	4.990	1.939	1.680
	Phân bón hoá học các loại	Tấn	32.000	31.890	35.748	-
	Dịch vụ Du lịch	Triệu đồng	139.799	197.668	86.064	-
	Cho thuê kho, mặt bằng	Triệu đồng	12.400	17.000	7.594	-
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.123	7.160	6.203	1.985
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	691	533	747	307
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.786	1.913	1.732	1.269
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1,000 USD	14.788	12.395	8.813	18.840
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (*nếu có*)					
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	"				
b)	- Vốn vay	"	2.294	3.592	1.128	1.700
c)	- Vốn khác	"				
8	Tổng lao động	Người	4.579	4.598	3.275	1.014
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	618	572	382	125
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng				
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng				

Ghi chú: Tổng lao động, Tổng quỹ lương: không tính các đơn vị liên doanh, liên kết

BIỂU 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2016				Thực hiện năm 2017				Thực hiện năm 2018			
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư Công ty mẹ (Tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư thực tế tại đơn vị (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư Công ty mẹ (Tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư thực tế tại đơn vị (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư Công ty mẹ (Tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư thực tế tại đơn vị (Tỷ đồng)
1	**Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)**												
	Công ty TNHH MTV Cao su Công nghiệp	121.000	100,00%	121.000	121.000	121.000	100,00%	121.000	121.000	175.000	65,85%	115.236	115.236
	Công ty TNHH MTV ĐT PT Bửu Long	200.000	100,00%	297.458	200.000	297.458	100,00%	297.458	297.458	306.458	100,00%	306.458	306.458
	Công ty TNHH MTV Thọ Vực	17.829	100,00%	17.829	17.829	17.829	100,00%	17.829	17.829	17.829	100,00%	17.829	17.829
2	**Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối (cấp 2)**												
	Công Ty CP Xây Dựng & SX VLXD Biên Hòa	450.000	70,39%	316.770	316.770	450.000	70,39%	316.770	316.770	470.000	67,40%	316.770	316.770
	Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai	100.000	72,11%	72.108	72.108	100.000	72,11%	72.108	72.108	100.000	72,11%	72.108	72.108
	Công ty CP Xuất nhập khẩu Đồng Nai	40.000	78,44%	31.740	31.376	40.000	78,44%	31.740	31.376	40.000	78,44%	31.740	31.376
	Công ty CP Tổng hợp Gỗ Tân Mai	46.624	70,13%	32.695	32.695	46.624	70,13%	32.695	32.695	46.624	70,13%	32.695	32.695
	Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn	67.500	73,56%	33.101	49.651	67.500	73,56%	33.101	49.651	67.500	73,56%	33.101	49.651
	Công ty CP Bao Bì Biên Hòa	128.324	53,62%	65.888	68.803	128.324	53,62%	65.888	68.803	-	-	-	-
	Công ty CP SX TM DV Đồng Nai	40.000	53,36%	21.342	21.342	40.000	53,36%	21.342	21.342	-	-	-	-
	Cty CP Nông Súc Sản Đồng Nai	102.639	84,32%	28.847	86.541	102.639	84,32%	28.847	86.541	102.639	84,32%	28.847	86.541

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai